

**BỘ Y TẾ****BỘ Y TẾ**

Số: 34/2006/QĐ-BYT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Định mức thuốc thiết yếu và các vật liệu tiêu hao trong các thủ thuật, phẫu thuật kế hoạch hóa gia đình và phá thai an toàn****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Sức khỏe sinh sản, Vụ trưởng Vụ Điều trị và Cục trưởng Cục Quản lý Dược Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Định mức thuốc thiết yếu và các vật liệu tiêu hao trong các thủ thuật, phẫu thuật kế hoạch hóa gia đình và phá thai an toàn”.

**Điều 2.** Định mức này áp dụng tại tất cả các cơ sở y tế của Nhà nước và tư nhân.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ Quyết định số 3785/1999/QĐ-BYT ngày 24/11/1999 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Định mức thuốc thiết yếu và các vật liệu tiêu hao để phòng chống nhiễm khuẩn trong các thủ thuật kế hoạch hóa gia đình.

**Điều 4.** Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe sinh sản, Vụ trưởng Vụ Điều trị, Cục trưởng Cục Quản lý Dược Việt Nam, Vụ trưởng các Vụ, Cục có liên quan của Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng y tế ngành, Giám đốc Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Chí Liêm**

**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỊNH MỨC THUỐC THIẾT YẾU VÀ CÁC VẬT LIỆU TIÊU HAO  
TRONG CÁC THỦ THUẬT, PHẪU THUẬT  
KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH VÀ PHÁ THAI AN TOÀN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-BYT  
ngày 31 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**1. Khám phụ khoa và/hoặc soi cổ tử cung trước khi đặt DCTC:** (dùng cho một lần khám)

<b>TT</b>	<b>Tên thuốc và vật tư</b>	<b>Định mức</b>
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn (Microshield 2%, Microshield Handgel, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
2.	Dung dịch Iôt hữu cơ 10% (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	10ml
3.	Dung dịch bôi trơn đã tiệt khuẩn (Parafin, gel K-Y hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
4.	Hóa chất khử nhiễm: có thể dùng 1 trong các sản phẩm sau hoặc sản phẩm tương đương: - Presept 2,5g - Naphasept 1,25g - Hexanios G+R	1/2 viên 1 viên 25ml
5.	Bông y tế	10g
6.	Dung dịch acid acetic 3%	2ml
7.	Dung dịch Lugol	5ml
8.	Que lấy bệnh phẩm làm phiến đồ âm đạo hoặc soi tươi	2 que
9.	Cồn 90 độ	1ml

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
10.	Dung dịch KOH 10%	5ml
11.	Lam kính	02 cái
12.	Găng tay	1 đôi
13.	Chi phí kỹ thuật và quản lý*	1 trường hợp

**2. Đặt dụng cụ tử cung:** (dùng cho một trường hợp)

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn (Microshield 2%, Microshield Handgel, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
2.	Dung dịch Iốt hữu cơ 10% (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	10ml
3.	Hóa chất khử nhiễm: có thể dùng 1 trong các sản phẩm sau hoặc sản phẩm tương đương: - Presept 2,5g - Naphasept 1,25g - Hexanios G+R	1/2 viên 1 viên 25ml
4.	Que thử thai (trong trường hợp sau đẻ chưa có kinh)	1 que
5.	Bông y tế	10g
6.	Găng tay vô khuẩn	1 đôi
7.	Thuốc giảm co bóp tử cung: Papaverine 0,04g, Drotaverine chlohydrat 0,04g hoặc thuốc tương đương	12 viên
8.	Doxycycline 100mg hoặc Erythromycine 500mg hoặc Amoxycilin 500mg (nếu bà mẹ đang cho con bú)	10 viên 20 viên
9.	Chi phí kỹ thuật và quản lý*	1 trường hợp

**3. Tháo dụng cụ tử cung: (dùng cho một trường hợp)**

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn (Microshield 2%, Microshield Handgel, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
2.	Dung dịch Iôt hữu cơ 10% (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	10ml
3.	Hóa chất khử nhiễm: có thể dùng 1 trong các sản phẩm sau hoặc sản phẩm tương đương: - Presept 2,5g - Naphasept 1,25g - Hexanios G+R	1/2 viên 1 viên 25ml
4.	Bông y tế	10g
5.	Găng tay vô khuẩn	1 đôi
6.	Chi phí kỹ thuật và quản lý*	1 trường hợp

**4. Khám, điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản (dùng cho một trường hợp/01 đợt điều trị)**

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn (Microshield 2%, Microshield Handgel, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
2.	Dung dịch Iôt hữu cơ 10% (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	10ml
3.	Dung dịch bôi trơn đã tiệt khuẩn (Parafin, gel K-Y hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
4.	Hóa chất khử nhiễm: có thể dùng 1 trong các sản phẩm sau hoặc sản phẩm tương đương: - Presept 2,5g - Naphasept 1,25g - Hexanios G+R	1/2 viên 1 viên 25ml

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
5.	Cồn 90 độ	1ml
6.	Dung dịch KOH 10%	5ml
7.	Bông y tế	10g
8.	Găng tay vô khuẩn	1 đôi
9.	Metronidazol 500mg (Điều trị viêm âm đạo do trùng roi và vi khuẩn)	14 viên
10.	Clotrimazol 200mg viên đặt âm đạo (Điều trị nấm men Candida)	3 viên
11.	Doxycyclin 100mg hoặc Nếu bà mẹ mang thai hoặc cho con bú: Erythromycin 500mg hoặc Amoxicilin 500mg (Điều trị Chlamydia đường sinh sản)	14 viên 28 viên 21 viên
12.	Chi phí kỹ thuật và quản lý*	1 trường hợp

**5. Phá thai từ tuần thứ 6 đến hết tuần thứ 12 kể từ ngày đầu tiên của kỳ kinh cuối cùng bằng phương pháp hút chân không:** (dùng cho 01 trường hợp)

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn: (Microshield 2%, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	10ml
2.	Dung dịch Iôt hữu cơ 10%: (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	10ml
3.	Hóa chất khử nhiễm: có thể dùng 1 trong các sản phẩm sau hoặc sản phẩm tương đương: - Presept 2,5g - Naphasept 1,25g - Hexanios G+R	1/2 viên 1 viên 25ml

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
4.	Hóa chất ngâm khử khuẩn bơm hút thai và ống hút: Glutaraldehyde 2% (Cidex 2%, Hexanios 2% hoặc sản phẩm tương đương)	80ml
5.	Que thử thai	01 cái
6.	Bông y tế	10g
7.	Găng tay vô khuẩn	3 đôi
8.	Bơm kim tiêm nhựa đã tiệt khuẩn 5ml	1 cái
9.	Lidocain 2% 2ml	2 ống
10.	Nước cất 2ml	2 ống
11.	Doxycycline 100 mg hoặc Erythromycin 500mg hoặc Amoxycilin 500mg (nếu bà mẹ đang cho con bú)	10 viên 20 viên
12.	Paracetamol 500mg	4 viên
13.	Bơm hút thai chân không bằng tay Ipas 1 van dùng cho hút thai dưới 7 tuần hoặc 2 van (50 trường hợp/bộ) hoặc bơm hút thai MVA Plus (50 trường hợp/bộ)	1 bộ
14.	Ống hút ngoài (30 trường hợp/cái)	1 cái
15.	Sắt Folic	30 viên
16.	Chi phí quản lý, kỹ thuật*	1 trường hợp

### 6. Tiêm thuốc tránh thai: (dùng cho một mũi tiêm)

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn: (Microshield 2%, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
2.	Dung dịch Iôt hữu cơ 10%: (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	2ml
3.	Bông y tế	1g
4.	Găng tay vô khuẩn	1 đôi

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
5.	Bơm tiêm nhựa tiết khuẩn 5ml	1 cái
6.	Doxycycline 100mg hoặc Erythromycine 500mg hoặc Amoxycilin 500mg (nếu bà mẹ đang cho con bú) (Chỉ dùng trong trường hợp áp xe)	10 viên 20 viên
7.	Que thử thai (trước tiêm và trong trường hợp vô kinh)	2 que
8.	Chi phí kỹ thuật và quản lý*	1 trường hợp

**7. Cây thuốc tránh thai:** (dùng cho 01 trường hợp)

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn: (Microshield 2%, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
2.	Dung dịch Iôt hữu cơ 10%: (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
3.	Bông y tế	1g
4.	Gạc	0,2m
5.	Găng tay vô khuẩn	1 đôi
6.	Bơm tiêm nhựa tiết khuẩn 5ml	1 cái
7.	Lidocain 2% 2ml	1 ống
8.	Nước cất 2ml	1 ống
9.	Băng chun	1/2 cuộn
10.	Băng dính 2 đầu (urgo hoặc sản phẩm tương đương)	1 miếng
11.	Doxycycline 100mg hoặc Erythromycine 500mg hoặc Amoxycilin 500mg (nếu bà mẹ đang cho con bú)	10 viên 20 viên
12.	Que thử thai (trước cấy và trong trường hợp vô kinh sau cấy)	3 que
13.	Chi phí kỹ thuật và quản lý*	1 trường hợp

09697328



**8. Tháo que cấy tránh thai: (dùng cho 01 trường hợp)**

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn: (Microshield 2%, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
2.	Dung dịch Iôt hữu cơ 10%: (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	5ml
3.	Hóa chất khử nhiễm: có thể dùng 1 trong các sản phẩm sau hoặc sản phẩm tương đương: - Presept 2,5g - Naphasept 1,25 - Hexanios G+R	1/2 viên 1 viên 25ml
4.	Bông y tế	1g
5.	Gạc	0,2m
6.	Găng tay	1 đôi
7.	Lưỡi dao mổ	1 cái
8.	Cán dao mổ (50 trường hợp)	1 cái
9.	Bơm tiêm nhựa đã tiệt khuẩn 5ml	1 cái
10.	Lidocain 2% 2ml	1 ống
11.	Nước cất 2ml	1 ống
12.	Băng chun	1/2 cuộn
13.	Băng dính 2 đầu (Urgo hoặc sản phẩm tương đương)	1 miếng
14.	Doxycycline 100mg hoặc Erythromycine 500mg hoặc Amoxycilin 500mg (nếu bà mẹ đang cho con bú)	10 viên 20 viên
15.	Chi phí kỹ thuật và quản lý*	1 trường hợp

**9. Triệt sản nam bằng phương pháp không dùng dao:** (dùng cho 01 trường hợp)

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn: (Microshield 2%, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	10ml
2.	Dung dịch Iốt hữu cơ 10% (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% và sản phẩm tương đương)	20ml
3.	Hóa chất khử nhiễm: có thể dùng 1 trong các sản phẩm sau hoặc sản phẩm tương đương: - Presept 2,5g - Naphasept 1,25g - Hexanios G+R	1/2 viên 1 viên 25 ml
4.	Chỉ catgut liền kim số 2	1 tép
5.	Chỉ Lin	0,8m
6.	Bông y tế	10g
7.	Gạc	0,5m
8.	Găng tay vô khuẩn	2 đôi
9.	Băng dính y tế 5m x 2cm	1/10 cuộn
10.	Bơm tiêm nhựa tiệt khuẩn 5ml	2 cái
11.	Lidocain 2% 2ml	1 ống
12.	Nước cất 2ml	1 ống
13.	Doxycycline 100mg	10 viên
14.	Paracetamol 500mg	10 viên
15.	Vitamin C 500	25 viên
16.	Que thử thai (thử cho người vợ trước khi chồng triệt sản)	1 cái
17.	Chi phí kỹ thuật và quản lý*	1 trường hợp

**10. Triệt sản nữ bằng phương pháp đường rạch nhỏ:** (dùng cho 1 trường hợp)

TT	Tên thuốc và vật tư	Định mức
1.	Dung dịch rửa tay sát khuẩn: (Microshield 2%, Dermanios scrub chlorhexidine 4%, Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	15 ml
2.	Dung dịch Iôt hữu cơ 10%: (Microshield PVP-S 10%; Naphashield-H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	20 ml
3.	Hóa chất khử nhiễm: có thể dùng 1 trong các sản phẩm sau hoặc sản phẩm tương đương: - Presept 2,5g - Naphasept 1,25 - Hexanios G+R	1/2 viên 1 viên 25ml
4.	Chỉ catgut liền kim số 2	3 tép
5.	Chỉ Lin	1,2m
6.	Bông y tế	20g
7.	Gạc	1m
8.	Găng tay vô khuẩn	3 đôi
9.	Lưỡi dao mổ	1 cái
10.	Cán dao mổ (50 trường hợp)	1 cái
11.	Bơm tiêm nhựa tiệt khuẩn 10ml	2 cái
12.	Lidocain 2% 2ml	5 ống
13.	Nước cất 2ml	5 ống
14.	Diazepam 10mg	1 ống
15.	Paracetamol 500mg	10 viên
16.	Doxycycline 100mg hoặc Erythromycine 500mg hoặc Amoxycilin 500mg (nếu bà mẹ đang cho con bú)	10 viên 20 viên
17.	Vitamin C 500mg	25 viên

<b>TT</b>	<b>Tên thuốc và vật tư</b>	<b>Định mức</b>
18.	Băng dính y tế 5m x 2cm	1/5 cuộn
19.	Que thử thai	1 cái
20.	Chi phí kỹ thuật và quản lý*	1 trường hợp

\* Chi phí kỹ thuật và quản lý căn cứ quy định hiện hành.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Chí Liêm**

